

Số: 1199/2025/QĐST-DS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Hoàn Xanh

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1052/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Mạnh H, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số H đường C, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Bùi Văn B, sinh năm 1964; Địa chỉ thường trú: Số B đường L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) (Giấy uỷ quyền số công chứng 00002960, quyền số 02/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/11/2024 tại Văn phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Bị đơn:* Ông Ngô Văn X, sinh năm 1956 và bà Lương Thanh H1, sinh năm 1960; Cùng địa chỉ: Số C đường N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số H đường C, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Đ: Ông Bùi Văn B, sinh năm 1964; Địa chỉ thường trú: Số B đường L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) (Giấy uỷ quyền số công chứng 06365/2025/CCGD ngày 12/8/2025 tại Văn phòng C1, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Các bên cùng thống nhất hủy bỏ Hợp đồng đặt cọc, hứa mua bán nhà và chuyển quyền sử dụng đất ngày 14/10/2024 giữa ông Lê Mạnh H và ông Ngô Văn X, bà Lương Thanh H1.

- Các bên thống nhất chậm nhất đến ngày 30/11/2025, ông Ngô Văn X và bà Lương Thanh H1 có trách nhiệm hoàn trả cho ông Lê Mạnh H số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

b) Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 đồng. Ông Lê Mạnh H và ông Ngô Văn X, bà Lương Thanh H1 mỗi bên chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể như sau:

- Ông Lê Mạnh H phải chịu án phí là 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được cân trừ vào tiền tạm ứng án phí 7.500.000 đồng mà ông H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0045451 ngày 29/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh). Hoàn trả cho ông Lê Mạnh H 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền trên.

- Ông Ngô Văn X, bà Lương Thanh H1 phải chịu án phí là 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Ngô Văn X, bà Lương Thanh H1 thuộc trường hợp được miễn án phí. Ông X, bà H1 không phải nộp án phí.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 9, TP. HCM;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hương